

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 238/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Hưng Yên;

Xét Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 30/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, Báo cáo thẩm tra số 619/BC-KTNS ngày 03/12/2019 của Ban Kinh tế Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2020 là **3.346,104** tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung 635,154 tỷ đồng (cấp tỉnh: 506,654 tỷ đồng, cấp huyện 128,5 tỷ đồng).

- Nguồn thu từ tiền sử dụng đất 2.095 tỷ đồng (cấp tỉnh: 568,35 tỷ đồng; cấp huyện 970,65 tỷ đồng; cấp xã 556 tỷ đồng).

- Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết 11 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương 605 tỷ đồng; gồm: Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu: 197,7 tỷ đồng; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 224,45 tỷ đồng; nguồn dự phòng chung vốn NSTW là 80 tỷ đồng; vốn nước ngoài 102,8 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc phân bổ

2.1. Nguyên tắc chung:

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ số: 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 và số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020; Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 04/8/2015 của HĐND tỉnh.

- Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020 được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2020 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước theo hướng khắc phục dần trái, nâng cao hiệu quả đầu tư, đặc biệt là việc khắc phục dứt điểm tình trạng nợ đọng vốn xây dựng cơ bản, nhất là nợ xây dựng cơ bản của cấp huyện, cấp xã trong xây dựng nông thôn mới.

- Việc phân bổ vốn cho các dự án phải đảm bảo phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2020. Tổng mức kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2020 dự kiến bố trí cho từng ngành, lĩnh vực, dự án không vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2016 - 2020 sau khi trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch từ năm 2016 - 2019.

2.2. Nguyên tắc phân bổ cụ thể:

- Bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán; vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn cho các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các Nghị định của Chính phủ có liên quan.

- Bố trí vốn dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ.

- Đối với các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn kế hoạch năm 2020 cho các dự án thật sự cần thiết đáp ứng đủ các điều kiện: (i) Đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; (ii) Đến ngày 31 tháng 10 năm 2019 có quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định; (iii) Đối với dự án chuẩn bị đầu tư phải có Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư trước ngày 31 tháng 10 năm 2019.

3. Phương án phân bổ

Tổng số vốn đầu tư công năm 2020 là **3.346,104** tỷ đồng

(Phụ lục số 01 chi tiết kèm theo).

Phân cấp nguồn vốn đầu tư như sau:

3.1. Nguồn vốn thuộc cấp tỉnh quản lý: 1.690,954 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung 506,654 tỷ đồng, phân bổ: Đầu tư các công trình hoàn thành 56,8 tỷ đồng; đầu tư các công trình chuyên tiếp là 218,763 tỷ đồng; phân bổ cho các dự án khởi công mới 205,743 tỷ đồng; phân bổ các chương trình, đề án, quy hoạch 25,348 tỷ đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý 568,35 tỷ đồng, trong đó: Đầu tư các dự án do Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến làm chủ đầu tư 220 tỷ đồng; đầu tư các dự án hoàn thành, chuyên tiếp, các dự án mới, các chương trình, đề án 348,35 tỷ đồng.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết 11 tỷ đồng, phân bổ đầu tư cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Vốn ngân sách trung ương 605 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 224,45 tỷ đồng;

+ Vốn đầu tư theo chương trình mục tiêu 197,7 tỷ đồng; vốn nước ngoài 102,8 tỷ đồng; nguồn dự phòng chung vốn NSTW 80 tỷ đồng (*UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh phân bổ chi tiết cho các dự án khi có quyết định của Bộ Kế hoạch và đầu tư*).

3.2. Nguồn vốn đầu tư thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý: 1.655,15 tỷ đồng

- Nguồn vốn ngân sách tập trung tỉnh phân cấp: 128,5 tỷ đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp huyện, xã quản lý: 1.526,65 tỷ đồng.

(Phụ lục 2,3,4,5,6,7,8 chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết các trường hợp thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trong việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 (nếu có); quyết định danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư và thống nhất phân bổ chi tiết một số nguồn vốn bổ sung, tăng thu (nếu có), các nguồn vốn chưa được cấp có thẩm quyền phân bổ chi tiết; kết quả báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo thực hiện đúng các quy

định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch năm 2020.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 06/12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục số 01**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 238 /NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
	TỔNG SỐ	3.346.104	
A	NGUỒN VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ	1.690.954	
1	Vốn ngân sách tập trung	506.654	
<i>a</i>	<i>Đầu tư các công trình hoàn thành</i>	<i>56.800</i>	
<i>b</i>	<i>Đầu tư các công trình chuyển tiếp</i>	<i>218.763</i>	
<i>c</i>	<i>Phân bổ cho các dự án khởi công mới</i>	<i>205.743</i>	
<i>d</i>	<i>Phân bổ các chương trình, đề án, quy hoạch</i>	<i>25.348</i>	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	568.350	
<i>a</i>	<i>Đầu tư các dự án Khu Đại học Phố Hiến</i>	<i>220.000</i>	
<i>b</i>	<i>Đầu tư các dự án hoàn thành, chuyển tiếp, các dự án mới, các chương trình, đề án</i>	<i>348.350</i>	
3	Nguồn thu xổ số kiến thiết	11.000	
4	Vốn ngân sách trung ương	604.950	
<i>a</i>	<i>Vốn trong nước</i>	<i>502.150</i>	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	224.450	
-	Vốn đầu tư theo chương trình mục tiêu	197.700	
-	Dự phòng chung vốn ngân sách trung ương và nguồn 10.000 tỷ đồng điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia	80.000	
<i>b</i>	<i>Vốn nước ngoài (ODA)</i>	<i>102.800</i>	
B	NGUỒN VỐN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ	1.099.150	
1	Nguồn vốn ngân sách tập trung tỉnh phân cấp	128.500	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	970.650	
C	NGUỒN VỐN CẤP XÃ QUẢN LÝ	556.000	
1	Nguồn thu tiền sử dụng đất	556.000	

Phụ lục số 02**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020**

(Nguồn vốn ngân sách tập trung, thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú
			Tổng số vốn	Trong đó:			
				Nguồn NSTT	Nguồn thu tiền SD đất	Nguồn XSKT	
1	2	3	4	5	6	7	8
A	TỔNG SỐ ĐỐI ỨNG DỰ ÁN ODA		684.804 18.141	506.654 3.000	167.150 15.141	11.000 -	
1	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2080/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	3.000	3.000			
2	Dự án Phát triển toàn diện kinh tế xã hội các đô thị Việt Trì, Hưng Yên và Đồng Đăng - hợp phần dự án tại TP Hưng Yên	2381/QĐ-UBND ngày 30/12/2011	15.141		15.141		
B	ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN		666.663	503.654	152.009	11.000	
I	NGÀNH NÔNG NGHIỆP, THỦY LỢI		78.802	67.825	10.977	-	
a	Dự án hoàn thành		7.425	7.425	-	-	
1	Dự án di dân TĐC vùng nguy cơ sạt lở xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	4042/QĐ-UBND ngày 28/10/2005; 2173/QĐ-UBND ngày 16/11/2007; 2425/QĐ-UBND ngày 27/11/2009	0,672	0,672			
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp trạm bơm Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hào	1214/QĐ-UBND ngày 03/7/2012	4.515	4.515			
3	Trạm bơm không ống cột nước thấp Đàm Sen, huyện Yên Mỹ	2910/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 2979/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	171	171			
4	Trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Công Bún, huyện Ân Thi	2682/QĐ-UBND ngày 11/10/2017; 2980/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	209	209			
5	Đầu tư xây dựng Trạm	2683/QĐ-	222	222			

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú
			Tổng số vốn	Trong đó:			
				Nguồn NSTT	Nguồn thu tiền SD đất	Nguồn XSKT	
1	2	3	4	5	6	7	8
	bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Bích Tràng, huyện Ân Thi	UBND ngày 11/10/2017; 2978/QĐ-UBND ngày 19/12/2018					
6	Công trình Trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Võng Phan, huyện Phù Cù	2681/QĐ-UBND ngày 11/10/2017; 1543/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	433	433			
7	Trạm bơm không ống cột nước thấp Cửa Gàn, thành phố Hưng Yên	2909/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 1542/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	324	324			
8	Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm Vinh Quang, huyện Mỹ Hào	2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2010	1.550	1.550			
b	Dự án chuyển tiếp		9.000	4.000	5.000	-	
1	Kè mái sông Hòa Bình đoạn qua thành phố Hưng Yên	384/QĐ-UBND ngày 08/2/2010; 1357/QĐ-UBND ngày 11/8/2011; 2708/QĐ-UBND ngày 29/11/2019	9.000	4.000	5.000		
c	Dự án khởi công mới		62.377	56.400	5.977	-	
1	Công trình cải tạo trạm bơm Văn Giang A cũ	2290/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	12.000	12.000			
2	Công trình cải tạo cầu cống Ngô Xuyên trên sông Đình Dù, huyện Văn Lâm	2412/QĐ-UBND ngày 23/10/2019	11.000	11.000			
3	Bờ bao kênh xả tiêu trạm bơm Bảo Khê, thành phố Hưng Yên	2473/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8.000	8.000			
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng và hệ thống kênh thủy lợi phục vụ chống úng vùng nông nghiệp chuyên đổi xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu	2481/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	6.000	4.000	2.000		
5	Trạm bơm Hòa Đàm 1 xã	2474/QĐ-	12.000	12.000			

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú
			Tổng số vốn	Trong đó:			
				Nguồn NSTT	Nguồn thu tiền SD đất	Nguồn XSKT	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	UBND ngày 30/10/2019					
6	Kênh tưới trạm bơm Cống Bún xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2472/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.977	2.000	3.977		
7	Công trình Trạm bơm không ống cột nước thấp tưới, tiêu và cấp nguồn Tiên Kiều, huyện Ân Thi	2291/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	7.400	7.400			
II	NGÀNH GIAO THÔNG		377.376	282.844	94.532	-	
a	Dự án hoàn thành		5.386	5.386	-	-	
1	Tuyến đường bộ nối đường trục kinh tế Bắc Nam tỉnh Hưng Yên với ĐT 281 tỉnh Bắc Ninh	1747/QĐ-UBND ngày 14/10/2011; 3131/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	1.000	1.000			
2	Đường gom và đường nội bộ cụm công nghiệp Như Quỳnh - Tân Quang	4631/QĐ-UBND ngày 13/12/2005; 3134/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	147	147			
3	Đầu tư xây dựng cầu Tam Nông, xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ	1872/QĐ-UBND ngày 04/10/2013	2.700	2.700			
4	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.12B (đoạn từ Km0+000 đến Km0+610 và từ Km2+260 đến Km3+920), huyện Văn Lâm	2321/QĐ-UBND ngày 26/10/2016; 2932/QĐ-UBND ngày 08/12/2016	619	619			
5	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.99 (đoạn từ UBND xã Cương Chính đến giao với ĐT.378)	1417/QĐ-UBND ngày 24/5/2017	920	920			
b	Dự án chuyển tiếp		168.148	133.116	35.032	-	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp ĐT.382 (199 cũ) Km0+00 - Km8+07)	2148/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.150		4.150		
2	Đường trục kinh tế bắc nam tỉnh Hưng Yên, đoạn từ đường sắt (xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm) đến cầu vượt QL5	2229/QĐ-UBND ngày 30/10/2010; 452/QĐ-UBND ngày 29/02/2016	2.432		2.432		
3	Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp	1652/QĐ-UBND ngày	1.964	1.964			

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú
			Tổng số vốn	Trong đó:			
				Nguồn NSTT	Nguồn thu tiền SD đất	Nguồn XSKT	
1	2	3	4	5	6	7	8
	đường ĐH.56 đoạn từ Km0+000 đến Km3+500 (Đốc Bái- Bến dò Đông Ninh), huyện Khoái Châu	08/8/2016					
4	Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.64 qua địa bàn huyện Phù Cù	1838/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	972	972			
5	Đầu tư xây dựng đường quy hoạch số 4 thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, giai đoạn 1	2372/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	2.859	2.859			
6	Đường nối Cụm công nghiệp Tân Quang với Quốc lộ 5 (đoạn từ đường trục chính cụm Công nghiệp Tân Quang đến Công ty cổ phần cơ khí xây dựng công trình I)	2375/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	5.881	5.881			
7	Đoạn tuyến nối ĐT.379 với QL.39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, huyện Khoái Châu	2403/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	19.300	19.300			
8	Đầu tư xây dựng công trình đường quy hoạch số 1, huyện Yên Mỹ	1231/QĐ-UBND ngày 28/4/2017	3.216	3.216			
9	Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường ĐH.31 và đoạn đầu tuyến ĐH.30, huyện Mỹ Hào	1134/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	2.900	2.900			
10	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.87 huyện Phù Cù đoạn từ QL.38B (Km0+000) - ĐT.386 (Km4+100)	2826/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	5.255	5.255			
11	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.58, huyện Khoái Châu	2880/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	7.900	7.900			
12	Xây dựng cầu Cáp trên ĐH.82, huyện Phù Cù	1987/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	473	473			
13	Cải tạo, nâng cấp ĐH.24 huyện Văn Giang (đoạn từ K0+00 đến K2+800 và đoạn từ Km4+900 đến Km7+100)	2848/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	12.281	4.831	7.450		
14	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.15, huyện Văn Lâm (đoạn từ Km4+216- Km9+260 theo lý trình mới)	2677/QĐ-UBND ngày 11/10/2017	2.775	2.775			

Phụ lục số 03
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020 CỦA CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Nguồn vốn ngân sách tập trung tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Ghi chú
				Tổng số	Cấp huyện	Cấp xã	
	TỔNG SỐ	1.655.150	128.500	1.526.650	970.650	556.000	
1	Thành phố Hưng Yên	215.050	21.500	193.550	132.250	61.300	
2	Thị xã Mỹ Hào	255.800	11.800	244.000	164.000	80.000	
3	Huyện Văn Lâm	155.400	10.400	145.000	83.000	62.000	
4	Huyện Yên Mỹ	250.500	12.500	238.000	143.500	94.500	
5	Huyện Văn Giang	275.900	9.900	266.000	196.000	70.000	
6	Huyện Khoái Châu	97.200	16.200	81.000	30.000	51.000	
7	Huyện Ân Thi	84.800	13.700	71.100	7.900	63.200	
8	Huyện Kim Động	65.800	11.800	54.000	27.000	27.000	
9	Huyện Phù Cừ	109.300	10.300	99.000	81.000	18.000	
10	Huyện Tiên Lữ	145.400	10.400	135.000	106.000	29.000	

Phụ lục số 04**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

(Nguồn thu tiền sử dụng đất do Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến làm Chủ đầu tư)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
TỔNG CỘNG			220.000	220.000	
I	Dự án hoàn thành		37	37	
1	Đầu tư xây dựng công trình Hệ thống thoát nước nghĩa trang nhân dân thôn Phù Oanh, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ	1183/QĐ-UBND ngày 21/5/2018; 1815/QĐ-UBND ngày 15/8/2019	37	37	
II	Dự án chuyển tiếp		90.120	90.120	
1	Dự án đường trục phía Bắc Khu Đại học Phố Hiến	2372/QĐ-UBND ngày 7/12/2015	14.500	14.500	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới Bắc Nu-10 Khu Đại học Phố Hiến	2232/QĐ-UBND ngày 07/8/2017	14.100	14.100	
3	Hoàn thiện đường trục phía Bắc Khu Đại học Phố Hiến	1811/QĐ-UBND ngày 26/6/2017	15.260	15.260	
4	Khu dân cư mới Nu-9 thuộc Khu Đại học Phố Hiến	927/QĐ-UBND ngày 10/4/2018	8.890	8.890	
5	Khu dân cư mới Nam Nu-10, Khu Đại học Phố Hiến	2516/QĐ-UBND ngày 14/9/2017	26.190	26.190	
6	Khu dân cư mới phía Bắc Nu-9, Khu Đại học Phố Hiến	1242/QĐ-UBND ngày 01/6/2018	11.180	11.180	
III	Dự án khởi công mới		129.843	129.843	
1	Dự án hoàn chỉnh đường trục phía Bắc Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường ĐH.72)	2438/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	28.500	28.500	
2	Dự án đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)	2509/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	52.500	52.500	
3	Dự án đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)	2232/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	48.843	48.843	

Phụ lục số 05**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NTM VÀ HOÀN TRẢ VỐN CHƯƠNG TRÌNH KCH KÊNH MƯỜNG,
ĐƯỜNG GTNT NĂM 2020**

(Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ		897.532	181.200	
A	HOÀN TRẢ 02 CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯỜNG VÀ ĐƯỜNG GTNT		2.551	2.551	
	Đường GTNT Thị trấn Như Quỳnh (từ trường Tiểu học Như Quỳnh B đến trạm biến áp thôn Hành Lạc)	1848/QĐ-UBND ngày 18/7/2013	1.351	1.351	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Lương Bằng (tuyến 1, từ cửa nhà ông Chuân đến cửa nhà ông Diêm thôn Động Xá; tuyến 2, từ cửa nhà ông Cẩn đến đầu máng nổi mạ chuôm)	78c/QĐ-UBND ngày 29/10/2015; 71/QĐ-UBND ngày 12/9/2017	1.200	1.200	
B	CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		894.981	178.649	
	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN		52.783	10.400	
	Xã Hùng Cường				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ điểm giao đường Dốc Lã, thôn Phụng Hoàng đến điểm giao ngõ ông Ủy)	93b/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	4.323	1.000	
	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường mầm non khu trung tâm xã Hùng Cường	99a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.827	1.000	
	Xã Bảo Khê				
	Nhà văn hóa xã Bảo Khê	133/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.834	2.000	
	Xã Phú Cường				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (đoạn từ dốc ông Khải đến đường dốc ông Sử)	2653/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3.005	900	
	Xã Quảng Châu				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Châu (tuyến 1: từ đền Hoàng Bà đến cổng ông Miến, thôn 5; Nhánh tuyến 1: từ nhà ông Thành đến nhà ông Cộng, thôn 5; Tuyến 2: từ cổng xóm 8 đến cổng cụ Bường; Tuyến 3: từ ngã ba đầu vườn ông Lã Định đến cổng xóm 10, thôn 5)	754a/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	12.486	3.000	
	Xã Hoàng Hanh				

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn từ đường công vụ cầu Hưng Hà đến đường ra bến đò Vũ Điện)	2270/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	3.250	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn 1, từ ngã 3 nhà ông Luyện đến giáp xã Tân Hưng; đoạn 2, từ ngã 4 chợ đến cổng ông Phó)	2269/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	4.950	1.200	
	Xã Liên Phương				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Phương (đoạn từ đường ADB đến trại ông Đại)	2685/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.108	800	
	HUYỆN TIỀN LŨ		87.052	18.900	
	Xã Đức Thắng				
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học xã Đức Thắng	74/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.500	2.500	
	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Lạc, xã Đức Thắng	49/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 03/QĐ-UBND ngày 22/02/2019	2.418	500	
	Xã Thủ Sỹ				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thủ Sỹ (đoạn từ đường bê tông xã Hồng Nam đến ngõ ông Cầu, thôn Lê Bãi)	169/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	4.500	1.000	
	Xã Ngô Quyền				
	Xây dựng cầu giao thông nông thôn Trịnh Mỹ, xã Ngô Quyền	1872/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	10.000	2.000	
	Xây dựng nhà lớp học 10 phòng Trường THCS Ngô Quyền	1899/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	8.000	500	
	Xã Trung Dũng				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng	2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	7.700	1.500	
	Xã Dị Chế				
	Nhà văn hóa xã Dị Chế	83/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	8.219	2.500	
	Nhà văn hóa thôn Chế Chi, xã Dị Chế	05/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	2.495	500	
	Xã Hải Triều				
	Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng Trường mầm non xã Hải Triều	129/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	8.120	2.100	
	Xã Cương Chính				
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS xã Cương Chính	86/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.500	1.500	
	Xã An Viên				
	Xây dựng Trạm Y tế xã An Viên	05/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	5.000	1.800	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã An Viên (đoạn từ Cổng Tiên Phong, giao với đường ĐH.72 đến đường trục phía Bắc)	1988/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	7.600	1.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	Xã Thụy Lôi				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thụy Lôi	943/QĐ-UBND ngày 14/6/2019	8.000	1.500	
	HUYỆN PHÙ CÙ		87.632	17.000	
	Xã Nhật Quang				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Quang (Đoạn 1, từ ĐH.80 đến công Trường tiểu học; Đoạn 2, từ ĐH.64 đến Chùa Bà; Đoạn 3, từ nhà ông Huệ đến Trường THPT Phù Cù)	91/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	5.514	500	
	Xã Đoàn Đào				
	Xây dựng cầu bắc từ QL.38B sang cánh đồng Sơn, thôn Đông Cáp, xã Đoàn Đào	5087/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	14.989	3.000	
	Xã Minh Hoàng				
	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 6 phòng Trường THCS xã Minh Hoàng	5061/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	7.880	2.000	
	Xã Tống Phan				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tống Phan (Đoạn 1, từ ĐH.87 nhà ông Quý thôn Hạ Cát đến nhà ông Văn và từ nhà ông Âu đến nhà ông Tinh trên đường ĐH.87; Đoạn 2, từ nhà ông Tác đến nhà ông Thuận, thôn Phan Xá; Đoạn 3, từ nhà trẻ thôn Tống Xá đến ngã 3 đồng Ải)	51/QĐ-UBND ngày 23/9/2019	6.000	1.500	
	Xã Minh Tiên				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiên (Đoạn 1, từ đường 386 đến Nghĩa trang thôn Phù Oanh; Đoạn 2, từ ngã tư Phù Oanh đến nhà ông Tuyết; Đoạn 3, từ ngã ba Kim Phương đến nhà ông Ngân)	58a/QĐ-UBND ngày 04/9/2018	7.170	2.000	
	Nhà lớp học 2 tầng, 4 phòng Trường mầm non xã Minh Tiên	66a/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	6.899	1.500	
	Xã Tam Đa				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa (Đoạn từ đường 386 đến nhà ông Lưu thôn Ngũ Phúc, cánh đồng Ngói)	81/QĐ-UBND ngày 27/10/2018	11.994	500	
	Xã Tống Trân				
	Cải tạo, nâng cấp kênh mương vùng bãi tại các thôn: An Cầu và Vông Phan, xã Tống Trân	102/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	3.525	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tống Trân (đường giao thông vùng bãi tại các thôn: An Cầu và Vông Phan)	101/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	4.263	1.500	
	Xã Nguyên Hòa				
	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng, 6 phòng Trường THCS Nguyên Hòa	5082/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.471	2.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ dốc đê thôn Thị Giang đến sân bóng thôn Hạ Đồng)	5098/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 16/QĐ-BQLDA ngày 05/01/2019	9.927	1.500	
	HUYỆN AN THI		119.223	31.000	
	<i>Xã Tiên Phong</i>				
	Nhà văn hóa xã Tiên Phong	76/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.197	2.500	
	<i>Xã Đa Lộc</i>				
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng Trường Tiểu học xã Đa Lộc	113a/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	10.400	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn (GTNT) thôn Bình Nguyên, xã Đa Lộc	4393b/QĐ-UBND ngày 01/11/2018	5.500	1.000	
	<i>Xã Văn Nhuệ</i>				
	Nhà văn hóa xã Văn Nhuệ	93B/QĐ-UBND ngày 27/10/2018	9.403	2.500	
	<i>Xã Hồng Quang</i>				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (đoạn từ nhà ông Quang đến Đồng Chuột, thôn Vũ Dương)	40/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	3.745	700	
	<i>Xã Hồ Tùng Mậu</i>				
	12 Phòng học Trường THCS Hồ Tùng Mậu	4387b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	10.158	2.400	
	<i>Xã Hồng Vân</i>				
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học xã Hồng Vân	82/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.689	1.500	
	<i>Xã Xuân Trúc</i>				
	Nhà lớp học 2 tầng, 12 phòng Trường THCS xã Xuân Trúc	282a/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	9.911	2.500	
	Nhà lớp học 2 tầng, 12 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Trúc	279c/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	8.910	2.500	
	<i>Xã Đào Dương</i>				
	Nhà văn hóa xã Đào Dương	36/QĐ-UBND ngày 14/8/2019	6.601	2.500	
	<i>Xã Hạ Lễ</i>				
	Nhà văn hóa thôn 5, xã Hạ Lễ	44/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	2.177	500	
	<i>Xã Quảng Lãng</i>				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Lãng (đoạn từ thôn Bình Cầu 1 đến đường 62 và đoạn từ UBND xã đến trạm y tế xã)	65/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	3.416	1.000	
	Xây dựng công trình nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Quảng Lãng	66/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	6.116	2.500	
	<i>Xã Quang Vinh</i>				
	Xây dựng Nhà lớp học 8 phòng học - Trường Tiểu học xã Quang Vinh	155/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.011	1.500	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	Xã Bắc Sơn				
	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Bắc Sơn (đoạn 1: từ đường bê tông cũ gần ĐT.384 đến điểm giao với đường ra bãi rác thôn An Đỗ; đoạn 2: từ điểm lợp mằm non thôn An Khải đến ĐT.382)	4318b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	13.651	3.400	
	Xã Cẩm Ninh				
	Xây dựng Nhà lớp học 6 phòng học, Trường THCS xã Cẩm Ninh	60/QĐ-UBND ngày 23/9/2019	4.495	1.000	
	Xã Bãi Sậy				
	Xây dựng Nhà lớp học 8 phòng học Trường tiểu học xã Bãi Sậy	41a/QĐ-UBND ngày 20/9/2019	4.843	1.500	
	HUYỆN KIM ĐỘNG		93.257	16.763	
	Xã Phạm Ngũ Lão				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phạm Ngũ Lão (đoạn 1, từ đầu đường 38 đến cổng Chân Tràng; đoạn 2, từ cổng Chân Tràng đến đường Nghè)	86d/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.085	500	
	Xã Nhân La				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhân La (đoạn từ cây đa mã chết đến cánh đồng chề)	77a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.386	500	
	Xã Ngọc Thanh				
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường Tiểu học xã Ngọc Thanh	12/QĐ-UBND ngày 02/8/2019	4.671	1.263	
	Xã Thọ Vinh				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thọ Vinh (đoạn từ ngã tư chợ đến đường 378)	52A1/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.096	2.000	
	Xây dựng Nhà văn hóa xã Thọ Vinh	52B/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	7.500	1.000	
	Xã Vũ Xá				
	Xây dựng Nhà văn hóa xã Vũ Xá	45b/QĐ-UBND ngày 07/12/2018	7.000	1.500	
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường Tiểu học xã Vũ Xá	43b/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	7.500	1.500	
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường THCS xã Vũ Xá	43c/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	7.500	1.500	
	Xã Mai Động				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Mai Động (đoạn từ cây xăng đến ngã ba đường Vũng)	55b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.313	1.000	
	Nhà văn hóa xã Mai Động	42/QĐ-UBND ngày 18/11/2018	7.000	1.000	
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường THCS xã Mai Động	56/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	7.000	1.000	
	Xã Nghĩa Dân				
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng Trường THCS xã Nghĩa Dân	67/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	8.500	1.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (đoạn từ Đường Cao ra Đồng Bãi, đoạn từ Lăng đến Đồng Dờ và đoạn từ đường liên xã đến bờ sông Điện Biên)	86b/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.802	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (tuyến 1: từ đường Đồng Lâm đi đường trục xã đến bờ sông Điện Biên; tuyến 2: từ đường Sép Hàng đi từ đường trục xã đến bờ sông Điện Biên)	97/QĐ-UBND ngày 29/7/2019	3.104	1.000	
	Xã Toàn Thắng				
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng -Trường Tiểu học xã Toàn Thắng	92C/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	7.800	1.000	
	HUYỆN KHOAI CHÂU		133.404	26.800	
	Xã Thuần Hưng				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thuần Hưng (đoạn từ nhà ông Năng thôn 3 đi nhà ông Vẽ thôn 1 và kiên cố hóa kênh mương dọc tuyến)	68/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	12.512	3.000	
	Xã Nhuế Dương				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhuế Dương (đoạn 1, từ ĐH.59 đến đầu Làng Quan Xuyên; đoạn 2, nối từ đường Làng Quan Xuyên đến đầu Làng thôn Sài Quất)	02/QĐ-UBND ngày 06/8/2019	5.500	2.000	
	Xã Đại Tập				
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Đại Tập	05/QĐ-UBND ngày 03/8/2019	6.000	2.000	
	Xã Thành Công				
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Thành Công	06/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	6.000	1.500	
	Xã Bình Kiều				
	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường mầm non khu trung tâm xã Bình Kiều	278d/QĐ-UBND ngày 12/02/2019	9.778	1.000	
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường THCS xã Bình Kiều	278C/QĐ-UBND ngày 11/02/2019	8.431	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bình Kiều (đoạn từ nhà ông Lưu, thôn An Cảnh đến nhà ông Hòa Đơn, thôn Ninh Vũ)	229A/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3.937	500	
	Xã Tân Dân				
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Tân Dân	23E/QĐ-UBND ngày 18/02/2019	9.662	1.000	
	Xã Hàm Tử				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hàm Tử (đoạn từ nhà ông Chiền đến đường ĐH.54)	36B/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	4.800	1.000	
	Xã Tứ Dân				

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tứ Dân (đoạn từ công 3 ngách đến đầu ruộng nhà ông Huy gốc Lim)	65/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	4.561	1.000	
	Nhà văn hóa xã Tứ Dân	39/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	10.023	2.500	
	Xã Đông Tảo				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Tảo	71/QĐ-UBND ngày 28/8/2019	5.317	1.000	
	Nhà lớp học 2 tầng, 6 phòng Trường THCS xã Đông Tảo	56A/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.061	1.000	
	Xã Chí Tân				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chí Tân (đoạn từ nhà Tuyết Doãn, thôn Nghi Xuyên đến nhà ông Hợi, thôn Cốc Phong)	66/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	3.545	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chí Tân (đoạn từ quán ông Hời đến ĐH.51; đoạn từ Trạm Y tế xã đi bãi rác Tân Hưng)	65/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	3.110	500	
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Tiểu học xã Chí Tân	48/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	5.278	1.500	
	Xã Việt Hòa				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Hòa (đoạn từ đường WB đến bờ sông Tây Tân Hưng)	5808/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	3.000	400	
	Xã Đông Kết				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Kết (đoạn từ Trường THCS Đông Kết đến đường ĐT.383)	5807/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	3.000	400	
	Xã Hồng Tiến				
	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS xã Hồng Tiến	68/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	8.108	1.000	
	Xã Phùng Hưng				
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS xã Phùng Hưng	60/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	4.200	1.000	
	Xã Đồng Tiến				
	Nhà văn hóa thôn Thổ Khối xã Đồng Tiến	07/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	1.731	500	
	Nhà văn hóa thôn Kim Tháp xã Đồng Tiến	05/QĐ-UBND ngày 28/6/2018	1.746	500	
	Xã Dạ Trạch				
	Trường mầm non xã Dạ Trạch	48b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	9.104	1.500	
	HUYỆN YÊN MỸ		122.574	19.708	
	Xã Đồng Than				
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 3 tầng 8 phòng Trường THCS xã Đồng Than	152/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	14.990	2.000	
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 8 phòng Trường mầm non xã Đồng Than	151/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	14.990	2.000	
	Xã Yên Phú				

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các thôn: Mễ Thượng, Mễ Hạ, Bình Phú, Tân Phú, Từ Hồ và rãnh thoát nước thôn Từ Tây, xã Yên Phú	139a/QĐ-UBND ngày 18/12/2018	14.444	1.600	
	Xã Hoàn Long				
	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Hoàn Long	53B/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	9.082	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp cầu Tây vào thôn Chấn Đông và thôn Đại Hạnh xã Hoàn Long	27B/QĐ-UBND ngày 22/3/2019	5.680	2.000	
	Xã Lý Thường Kiệt				
	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học xã Lý Thường Kiệt	76a/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	7.273	1.000	
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 10 phòng Trường mầm non xã Lý Thường Kiệt	104/QĐUBND ngày 27/9/2019	11.000	1.500	
	Xã Tân Việt				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Việt (thôn Yên Đô)	125b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	14.502	3.000	
	Nhà văn hóa thôn Lãng Cầu, xã Tân Việt	125c/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	2.200	500	
	Xã Yên Hòa				
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học Trường Tiểu học xã Yên Hòa	186/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	8.000	1.500	
	Xã Minh Châu				
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học xã Minh Châu	120b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	7.000	1.500	
	Xã Liêu Xá				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liêu Xá	81b/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	7.869	1.000	
	Xã Tân Lập				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Lập	36b/QĐ-UBND ngày 28/4/2019	5.544	1.108	
	HUYỆN MỸ Hào (NAY LÀ THỊ XÃ MỸ Hào)		72.738	13.400	
	Xã Minh Đức (nay là Phường Minh Đức)				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Đức (Đoạn 1, từ ĐH.31 đến công T12; Đoạn 2, từ QL5 đến ông Phục, thôn Phong Cốc; Đoạn 3, từ công trạm y tế xã đến ông Phương, thôn Sài Phi)	104b/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	14.960	2.500	
	Xã Hòa Phong				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hòa Phong (Đoạn 1, từ ĐH.31 đến kênh T12 đồng H; Đoạn 2, từ kênh Văn Lâm đến cánh đồng Sắn; Đoạn 3, từ cống tiêu Phúc Lâm đến kênh Văn Lâm; Đoạn 4, từ đường bê tông	76M/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	10.000	2.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	đến kênh T12)				
	Xã Bạch Sam (nay là Phường Bạch Sam)				
	Trạm y tế xã Bạch Sam	39/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	4.442	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT phường Bạch Sam (đoạn từ nhà ông Khoa đến nhà ông Họa TDP Độ và đoạn từ nhà ông Họa đến nhà ông Toàn, TDP Phan)	98/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	12.000	1.000	
	Xã Ngọc Lâm				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Lâm (thôn Phúc Bó: đoạn từ đường Kim Sơn đến công ông Đàm; đoạn từ đường Kim Sơn đến bãi rác Phúc Bó)	49/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	3.591	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Lâm (Đoạn 1, thôn Vô Ngại: đoạn từ gần bãi rác thôn Vô Ngại đến gần đê Kim Sơn; Đoạn 2, thôn Vô Ngại, đoạn từ đê Kim Sơn đến cánh đồng; Đoạn 3, thôn Vô Ngại, đoạn trên cánh đồng Bồng; Đoạn 4, đoạn từ ngã tư Phố Ngái đến Trạm bơm Phúc Bó; Đoạn 5, đoạn từ nhà ông Hùng thôn Vô Ngại đến cánh đồng Xuân Dục; Đoạn 6, đoạn từ ngã tư Phố Ngái đến Nho Lâm)	74A/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	12.000	3.000	
	Xã Phùng Chí Kiên (nay là Phường Phùng Chí Kiên)				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phùng Chí Kiên (đoạn từ Cầu Máng nổi đến Khu giãn dân thôn Đào Du)	63/QĐ-UBND ngày 02/10/2019	1.250	400	
	Xã Hưng Long				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hưng Long (Đoạn 1, thôn Tân Hưng: từ ruộng ông Thường đến nương Trần Thành Ngọ; Đoạn 2, thôn Thuận Xuyên: từ cánh đồng tốt đến trại Kịch; Đoạn 3, thôn Tân Hưng, từ đường 387 đến nhà ông Hiền; Đoạn 4, thôn Vinh Quang: từ gần nhà ông Việt đến đê Kim Sơn; Đoạn 5, từ nhà ông Khoa đến đường bê tông; Đoạn 6, từ nhà trẻ Đồng Thanh đến nhà bà Lán Diễm)	30đ/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	14.495	3.000	
	HUYỆN VĂN LÂM		66.838	12.000	
	Xã Đình Dù				
	Nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng Trường mầm non xã Đình Dù	60/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	10.826	2.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Dù	73/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	14.427	3.000	
	Xã Minh Hải				
	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng Trường	348E/QĐ-UBND	9.425	1.500	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền SD đất	
1	2	3	4	5	6
	Tiểu học Minh Hải	ngày 30/10/2018			
	Xã Chi Đạo				
	Nhà lớp học Trường Tiểu học Chi Đạo	153H/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.425	1.500	
	Xã Việt Hưng				
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Việt Hưng	98/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	8.486	2.000	
	Xã Tân Quang				
	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Tân Quang, huyện Văn Lâm (đoạn từ UBND xã đến Chùa Tăng Bảo)	89A/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	14.249	1.500	
	HUYỆN VĂN GIANG		59.480	12.678	
	Xã Long Hưng				
	Nhà lớp học B (2 tầng 10 phòng), Nhà lớp học C (2 tầng 10 phòng) và hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Long Hưng	31A/QĐ-UBND ngày 30/3/2018	14.885	2.500	
	Xã Xuân Quan				
	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THCS xã Xuân Quan	06/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	14.775	3.000	
	Xã Mỹ Sở				
	Cải tạo, nâng cấp đường từ thôn Phú Thị nối đường ĐH.25	108a/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	5.754	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Mỹ Sở (đoạn từ Hoàng Trạch đi T4)	81/QĐ-UBND ngày 05/8/2019	3.296	1.000	
	Xã Vĩnh Khúc				
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Khúc (đường trục chính xã, đoạn qua thôn Giáp Phòng)	96c/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	12.348	2.000	
	Xã Cửu Cao				
	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS xã Cửu Cao	99/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	8.422	2.678	

Phụ lục số 06**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NTM VÀ HOÀN TRẢ VỐN CHƯƠNG TRÌNH KCH KÊNH MƯƠNG,
ĐƯỜNG GTNT NĂM 2020****(Nguồn vốn ngân sách trung ương)***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 06/12/2019
của HĐND tỉnh)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ		224.450	
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		224.450	
I	TRẢ NỢ CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG VÀ ĐƯỜNG GTNT NĂM 2016		96.307	
1	HỖ TRỢ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ HOÀN THÀNH		38.124	
	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN		3.376	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Châu, TP. Hưng Yên	276/QĐ-UBND ngày 09/11/2015	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh, TP. Hưng Yên	44/QĐ-UBND ngày 09/11/2015	1.089	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phương Chiểu (đoạn từ cuối phần đất nhà máy nước sạch đến nhà ông Lương)	32a/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	173	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phương Chiểu (đoạn từ nhà ông Tài đến đường trục xã)	42a/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	485	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Phương (đoạn từ ngã tư đường Dựng đến nhà bà Tuấn)	191A/QĐ-UBND ngày 16/10/2015	629	
	HUYỆN TIỀN LŨ		4.806	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ	1369/QĐ-UBND ngày 27/10/2015	1.228	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ	102c/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	1.307	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thủ Sỹ	80/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	991	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã An Viên	40/QĐ-UBND ngày 20/10/2015	1.280	
	HUYỆN PHÙ CŨ		3.768	
	Đường GTNT xã Minh Tân	54/QĐ-UBND ngày 29/11/2013	1.409	
	Đường GTNT xã Tổng Trân	2287/QĐ-UBND ngày 16/7/2013	130	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ ĐT.378 giáp nhà ông An đến ĐT.378 giáp nhà ông Ngừ và từ nhà thờ thôn Võng Phan đến nhà ông Hùng)	154/QĐ-UBND ngày 15/10/2015; 90/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	1.229	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ ĐT.378 đến nhà ông Luân thôn Trà Dương và từ nhà ông Lạc đến bãi rác thôn Trà Dương)	110/QĐ-UBND ngày 28/10/2015; 91/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	1.000	
	HUYỆN AN THI		7.365	
	Đường GTNT xã Đặng Lễ	1603/QĐ-UBND ngày 27/6/2012	1.615	
	Đường GTNT xã Nguyễn Trãi	1770/QĐ-UBND ngày 24/7/2012	1.392	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc, huyện An Thi	47a/QĐ-UBND ngày 05/10/2015	863	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh, huyện An Thi	42/QĐ-UBND ngày 20/11/2015	236	
	Đường GTNT xã Hồng Quang	1582/QĐ-UBND ngày 24/6/2013	1.305	
	Đường GTNT xã Vân Du	1594/QĐ-UBND ngày 28/6/2013	1.032	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyễn Trãi (đường thôn Ấp Nhân Lý)	50c/QĐ-UBND ngày 21/10/2015	922	
	HUYỆN KIM ĐỘNG		1.266	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vinh Xá, huyện Kim Động	68a/QĐ-UBND ngày 22/10/2015	1.134	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Thanh (đoạn từ đường bê tông nghĩa trang nhân dân Thanh Cù đến khu mộ Trần Linh Lang)	98a/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	132	
	HUYỆN KHOÁI CHÂU		5.848	
	Đường GTNT xã Tứ Dân (đoạn từ thôn Phương Trù đến thôn Phương Mạn Đường)	1803/QĐ-UBND ngày 21/8/2012	1.218	
	Đường GTNT xã Tân Châu	3021/QĐ-UBND ngày 11/7/2013	891	
	Đường GTNT xã Phùng Hưng (từ đường 205 đến mốc đá)	3928A/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	1.929	
	Đường GTNT xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu	41/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	610	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	46/QĐ-UBND ngày 16/10/2015	448	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu	50/QĐ-UBND ngày 18/10/2015	171	
	Đường GTNT xã Thành Công (từ đường 205D đến xã Nhuế Dương)	2998/QĐ-UBND ngày 08/7/2013	581	
	HUYỆN YÊN MỸ		2.229	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ	55/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	1.134	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Lập	60a/QĐ-UBND ngày 06/10/2015	1.095	
	HUYỆN MỸ HẠO (NAY LÀ THỊ XÃ MỸ HẠO)		1.972	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hòa Phong, huyện Mỹ Hào	35B/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	756	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cẩm Xá	64B/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	1.216	
	HUYỆN VĂN LÂM		3.789	
	Đường GTNT xã Lương Tài (từ Đông Trại đến giáp tỉnh Bắc Ninh)	1847/QĐ-UBND ngày 18/7/2013	2.201	
	Đường GTNT xã Lương Tài (từ ĐH.196 (km9+500 đến thôn Tân Xuân)	1846/QĐ-UBND ngày 18/7/2013	1.436	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	166b/QĐ-UBND ngày 22/10/2015; 55/QĐ-UBND ngày 14/3/2016	152	
	HUYỆN VĂN GIANG		3.705	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Trụ (đoạn từ UBND xã Nghĩa Trụ đến thôn Lê Cao)	3884/QĐ-UBND ngày 01/12/2014	900	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thăng Lợi, huyện Văn Giang	64a/QĐ-UBND ngày 22/10/2015	205	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Khúc (đoạn từ cầu Tăng Bảo II đến thôn An Lạc xã Trung Trác)	3893/QĐ-UBND ngày 03/12/2014	2.600	
	HỖ TRỢ CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP		58.183	
	HUYỆN AN THỊ		6.723	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Văn Nhuệ, xã Văn Nhuệ	44B/QĐ-UBND ngày 21/10/2015; 07/QĐ-UBND ngày 20/2/2017	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mễ Xá và thôn Nhân Lý, xã Nguyễn Trãi	83/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (đoạn từ Xuân Nguyên-Trúc Nội đến thị trấn Ân Thi)	99C/QĐ-UBND ngày 07/10/2015; 235/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	723	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bình Cầu, xã Quảng Lăng	71/QĐ-UBND ngày 28/10/2015; 82/QĐ-UBND ngày 27/12/2016	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đặng Xuyên, xã Đặng Lê	365/QĐ-UBND ngày 25/10/2015; 125/QĐ-UBND ngày 21/12/2016	1.500	
	HUYỆN MỸ HẢO (NAY LÀ THỊ XÃ MỸ HẢO)		6.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Lâm (đường thôn Vô Ngại)	66/QĐ-UBND ngày 29/10/2015; 06a/QĐ-UBND ngày 15/02/2017	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hòa Phong (đường thôn Hòa Lạc)	33a/QĐ-UBND ngày 25/10/2015; 01D/QĐ-UBND ngày 15/02/2017	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Dục (đường thôn Xuân Đào - tuyến 2)	36/QĐ-UBND ngày 26/10/2015; 02B/QĐ-UBND ngày 15/02/2017	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Yên Tập, xã Nhân Hòa (đoạn từ Chùa đến nhà Côi)	01A/08/QĐ-UBND ngày 09/8/2013	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Đức (đường thôn Sài Phi)	90D/QĐ-UBND ngày 20/10/2015	1.000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đường trục thôn Yên Tập, xã Nhân Hòa	64/QĐ-UBND ngày 20/11/2012	1.000	
	HUYỆN VĂN LÂM		6.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Dù (đường thôn Thị Trung - tuyến 2)	72a/QĐ-UBND ngày 27/10/2015; 11d/QĐ-UBND ngày 22/02/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Hưng (đoạn từ đường ĐH.15 tới thôn Mễ Đậu)	78a/QĐ-UBND ngày 05/10/2015; 34A/QĐ-UBND ngày 29/5/2017	1.200	
	Cải tạo, đường GTNT xã Lương Tài	50b/QĐ-UBND ngày 20/10/2015; 06b/QĐ-UBND ngày 22/02/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Dù (đường thôn Thị Trung)	72b/QĐ-UBND ngày 27/10/2015; 11E/QĐ-UBND ngày 22/02/2017	256	
	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng xã Việt Hưng (đoạn từ đầu thôn Mễ Đậu tới thôn Ga)	79a/QĐ-UBND ngày 05/10/2015; 20/QĐ-UBND ngày 20/3/2017	944	
	Cải tạo, đường GTNT xã Lương Tài (đoạn từ đường ĐH.10B tới thôn Xuân Đào và đoạn từ đình làng Đình Khuốc đến nhà ông Lự)	49/QĐ-UBND ngày 20/10/2015; 35/QĐ-UBND ngày 10/4/2017	1.200	
	HUYỆN YÊN MỸ		6.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Lập (đoạn từ thôn Thư Thị đến thôn Liêu Hạ)	61a/QĐ-UBND ngày 15/10/2015	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Hòa (đoạn qua thôn Thiên Lộc)	46b/QĐ-UBND ngày 02/10/2015; 133/QĐ-UBND ngày 29/12/2016	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Yên Hòa	180b/QĐ-UBND ngày 15/10/2015; 15/QĐ-UBND ngày 15/3/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường	25a/QĐ-UBND ngày 06/10/2015; 44/QĐ-UBND ngày 09/10/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Lý Thường Kiệt	60c/QĐ-UBND ngày 13/10/2015; 22C/QĐ-UBND ngày 22/3/2017	1.200	
	HUYỆN VĂN GIANG		6.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Liên Nghĩa (đoạn từ thôn Phi Liệt đi đê sông Hồng, đoạn từ thôn AB đến đồng đất cao, đoạn từ đường 377 đến nghĩa địa thôn Bá Khê và đoạn từ thôn AB đến thôn CD)	66/QĐ-UBND ngày 14/10/2015; 56/QĐ-UBND ngày 08/5/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Long Hưng (đoạn từ thôn Bạc Thượng tới thôn Bạc Hạ)	89A/QĐ-UBND ngày 02/10/2015; 59/QĐ-UBND ngày 31/5/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Trụ (đoạn từ thôn Phúc Thọ đến nghĩa trang nhân dân thôn Đồng Tĩnh)	31/QĐ-UBND ngày 20/10/2015; 82/QĐ-UBND ngày 14/8/2017	1.200	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Liên Nghĩa (đoạn từ đường 377 đến đường ĐH.26)	67/QĐ-UBND ngày 14/10/2015; 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính thôn Như Lân, xã Long Hưng	89B/QĐ-UBND ngày 02/10/2015; 60/QĐ-UBND ngày 31/5/2017	1.200	
	HUYỆN PHÙ CỨ		5.660	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Quang	46a/QĐ-UBND ngày 28/10/2015; 14c/QĐ-UBND ngày 24/02/2017	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyễn Hòa	156/QĐ-UBND ngày 27/10/2015; 145/QĐ-UBND ngày 28/11/2016	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa	177/QĐ-UBND ngày 26/10/2015; 156/QĐ-UBND ngày 20/12/2016	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiến	24a/QĐ-UBND ngày 02/10/2015; 05/QĐ-UBND ngày 02/02/2017	1.160	
	HUYỆN TIỀN LŨ		6.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Lê Xá	52/QĐ-UBND ngày 25/10/2015; 19/QĐ-UBND ngày 24/02/2017	1.891	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng	78/QĐ-UBND ngày 26/10/2015; 14/QĐ-UBND ngày 17/01/2017	2.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cương Chính	97a/QĐ-UBND ngày 26/10/2015; 25/QĐ-UBND ngày 07/02/2017	2.109	
	HUYỆN KHOÁI CHÂU		6.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ông Đình (đoạn từ cầu Bò Đề đến giếng làng)	38a/QĐ-UBND ngày 03/9/2015; 08/QĐ-UBND ngày 27/2/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thành Công (đoạn 1, từ ĐH.53 thôn Hương Quát 2 đến thôn Sài Quát; đoạn 2, từ thôn Sài Quát đến đường liên thôn)	16/QĐ-UBND ngày 26/10/2015; 27/QĐ-UBND ngày 24/5/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Ninh (đoạn từ ĐH.56 đến cuối Nội Doanh)	22b/QĐ-UBND ngày 26/10/2015; 28/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tứ Dân (đoạn từ đốc đê bên Phương Trù đến ra Bối)	19a/QĐ-UBND ngày 16/10/2015; 34a/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhuế Dương	51/QĐ-UBND ngày 25/10/2015; 16/QĐ-UBND ngày 15/2/2017	1.200	
	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN		5.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Phương (đoạn từ ngã tư đường Dựng đến trạm biến áp Liên Phương 11)	90a/QĐ-UBND ngày 01/10/2015	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã	34A/QĐ-UBND ngày	1.000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Phương Chiểu (đoạn từ chợ Vị đi bưu điện xã)	21/9/2015		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bảo Khê (đoạn 1, từ ngã ba bà Nhã đến bà Thịnh; đoạn 2, từ chợ dốc Lã đến ông Kiên; đoạn 3, từ bà Độ Thom đến ông Dinh Phẳng)	61/QĐ-UBND ngày 19/8/2015	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Hưng (đoạn 1, từ bà Tô đến công cầu Tre; đoạn 2, từ quán Trồn đến ông Phao)	79/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phương Chiểu (đoạn từ nhà ông Mến thôn Phương Trung đến nhà ông Học thôn Phương Thượng)	35A/QĐ-UBND ngày 24/9/2015	1.000	
	HUYỆN KIM ĐỘNG		4.800	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hiệp Cường (đoạn từ bờ sông Điện Biên đến nhà ông Toàn)	62a/QĐ-UBND ngày 19/10/2015	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Thanh (đoạn từ Trung tâm điều dưỡng tâm thần kinh đến hướng đi cầu sông Tân Hưng)	99/QĐ-UBND ngày 28/10/2015; 41a/QĐ-UBND ngày 10/11/2017	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng An (tuyến 1; từ công quán Xoan đến kênh Ngọc Đồng xã Ngọc Thanh; tuyến 2, từ đường bê tông Đồng Bùn thôn Tả Hà đến công giữa quán Xoan và cầu Gỗ)	48a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.200	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Thanh (tuyến 1, từ trạm bơm cầu Bông đến đầu làng thôn Thanh Sâm; tuyến 2, từ đường máng N3, đến đường bê tông thanh Sâm; tuyến 3, từ đường bê tông của cánh đồng thôn Thái Hòa đến hồ rác thôn Thái Hòa)	71A/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	1.200	
II	CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Theo Quyết định số 3087/QĐ-UBND của UBND tỉnh)		95.793	
	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN		8.200	
	Xã Hùng Cường			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ điểm giao đường Dốc Lã, thôn Phương Hoàng đến điểm giao ngõ ông Úy)	93b/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	500	
	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường mầm non khu trung tâm xã Hùng Cường	99a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000	
	Xã Bảo Khê			
	Nhà văn hóa xã Bảo Khê	133/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Xã Phú Cường			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (đoạn từ dốc ông Khải đến đường dốc ông Sửu)	2653/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	500	
	Xã Quảng Châu			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Châu (tuyến 1: từ đền Hoàng Bà đến công ông Miến, thôn 5; Nhánh tuyến 1: từ nhà ông Thành đến nhà ông Cộng, thôn 5; Tuyến 2: từ công xóm 8 đến công cụ Bường; Tuyến 3: từ ngã ba đầu vườn ông Lã Định đến công xóm 10, thôn 5)	754a/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	1.500	
	Xã Hoàng Hanh			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn từ đường công vụ cầu Hưng Hà đến đường ra bến đò Vũ Điện)	2270/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn 1, từ ngã 3 nhà ông Luyên đến giáp xã Tân Hưng; đoạn 2, từ ngã 4 chợ đến công ông Phó)	2269/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	1.000	
	Xã Liên Phương			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Phương (đoạn từ đường ADB đến trại ông Đại)	2685/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	700	
	HUYỆN TIÊN LŨ		9.500	
	Xã Đức Thắng			
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học xã Đức Thắng	74/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.000	
	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Lạc, xã Đức Thắng	49/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 03/QĐ-UBND ngày 22/02/2019	500	
	Xã Thủ Sỹ			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thủ Sỹ (đoạn từ đường bê tông xã Hồng Nam đến ngõ ông Cầu, thôn Lê Bãi)	169/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	500	
	Xã Ngô Quyền			
	Xây dựng nhà lớp học 10 phòng Trường THCS Ngô Quyền	1899/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	500	
	Xã Trung Dũng			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng	2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	500	
	Xã Dị Chế			
	Nhà văn hóa xã Dị Chế	83/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.000	
	Nhà văn hóa thôn Chế Chi, xã Dị Chế	05/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	500	
	Xã Hải Triều			
	Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng Trường mầm non xã Hải Triều	129/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1.000	
	Xã Cương Chính			

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS xã Cương Chính	86/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.000	
	Xã An Viên			
	Xây dựng Trạm Y tế xã An Viên	05/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã An Viên (đoạn từ Công Tiên Phong, giao với đường ĐH.72 đến đường trục phía Bắc)	1988/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	1.000	
	Xã Thụy Lôi			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thụy Lôi	943/QĐ-UBND ngày 14/6/2019	1.500	
	HUYỆN PHÙ CÙ		7.900	
	Xã Nhật Quang			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Quang (Đoạn 1, từ ĐH.80 đến cổng Trường tiểu học; Đoạn 2, từ ĐH.64 đến Chùa Bà; Đoạn 3, từ nhà ông Huệ đến Trường THPT Phù Cù)	91/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	2.000	
	Xã Tam Đa			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa (Đoạn từ đường 386 đến nhà ông Lưu thôn Ngũ Phúc, cánh đồng Ngói)	81/QĐ-UBND ngày 27/10/2018	2.500	
	Xã Tống Trân			
	Cải tạo, nâng cấp kênh mương vùng bãi tại các thôn: An Cầu và Vọng Phan, xã Tống Trân	102/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tống Trân (đường giao thông vùng bãi tại các thôn: An Cầu và Vọng Phan)	101/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	500	
	Xã Nguyên Hòa			
	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng, 6 phòng Trường THCS Nguyên Hòa	5082/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ dốc đê thôn Thị Giang đến sân bóng thôn Hạ Đông)	5098/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 16/QĐ-BQLDA ngày 05/01/2019	900	
	HUYỆN AN THỊ		11.900	
	Xã Tiền Phong			
	Nhà văn hóa xã Tiền Phong	76/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.000	
	Xã Đa Lộc			
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng Trường Tiểu học xã Đa Lộc	113a/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn (GTNT) thôn Bình Nguyên, xã Đa Lộc	4393b/QĐ-UBND ngày 01/11/2018	500	
	Xã Văn Nhuệ			
	Nhà văn hóa xã Văn Nhuệ	93B/QĐ-UBND ngày 27/10/2018	1.000	
	Xã Hồng Quang			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã	40/QĐ-UBND ngày		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Hồng Quang (đoạn từ nhà ông Quang đến Đồng Chuột, thôn Vũ Dương)	21/10/2019	1.000	
	Xã Hồ Tùng Mậu			
	12 Phòng học Trường THCS Hồ Tùng Mậu	4387b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	500	
	Xã Hồng Vân			
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học xã Hồng Vân	82/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	500	
	Xã Xuân Trúc			
	Nhà lớp học 2 tầng, 12 phòng Trường THCS xã Xuân Trúc	282a/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	500	
	Nhà lớp học 2 tầng, 12 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Trúc	279c/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	500	
	Xã Đào Dương			
	Nhà văn hóa xã Đào Dương	36/QĐ-UBND ngày 14/8/2019	500	
	Xã Hạ Lễ			
	Nhà văn hóa thôn 5, xã Hạ Lễ	44/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	500	
	Xã Quảng Lăng			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Lăng (đoạn từ thôn Bình Cầu 1 đến đường 62 và đoạn từ UBND xã đến trạm y tế xã)	65/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	500	
	Xây dựng công trình nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Quảng Lăng	66/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	500	
	Xã Quang Vinh			
	Xây dựng Nhà lớp học 8 phòng học - Trường Tiểu học xã Quang Vinh	155/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	500	
	Xã Bắc Sơn			
	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Bắc Sơn (đoạn 1: từ đường bê tông cũ gần ĐT.384 đến điểm giao với đường ra bãi rác thôn An Đỗ; đoạn 2: từ điểm lợp mằm non thôn An Khải đến ĐT.382)	4318b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1.400	
	Xã Cẩm Ninh			
	Xây dựng Nhà lớp học 6 phòng học, Trường THCS xã Cẩm Ninh	60/QĐ-UBND ngày 23/9/2019	500	
	Xã Bãi Sậy			
	Xây dựng Nhà lớp học 8 phòng học Trường tiểu học xã Bãi Sậy	41a/QĐ-UBND ngày 20/9/2019	500	
	HUYỆN KIM ĐỘNG		10.200	
	Xã Phạm Ngũ Lão			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phạm Ngũ Lão (đoạn 1, từ đầu đường 38 đến cổng Chân Tràng; đoạn 2, từ cổng Chân Tràng đến đường Nghè)	86d/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	500	
	Xã Nhân La			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhân La (đoạn từ cây đa mã chết đến	77a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	500	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	cánh đồng chè)			
	Xã Ngọc Thanh			
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường Tiểu học xã Ngọc Thanh	12/QĐ-UBND ngày 02/8/2019	500	
	Xã Thọ Vinh			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thọ Vinh (đoạn từ ngã tư chợ đến đường 378)	52A1/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.000	
	Xây dựng Nhà văn hóa xã Thọ Vinh	52B/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	500	
	Xã Vũ Xá			
	Xây dựng Nhà văn hóa xã Vũ Xá	45b/QĐ-UBND ngày 07/12/2018	1.000	
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường Tiểu học xã Vũ Xá	43b/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	1.000	
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường THCS xã Vũ Xá	43c/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	1.000	
	Xã Mai Động			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Mai Động (đoạn từ cây xăng đến ngã ba đường Vùg)	55b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	500	
	Nhà văn hóa xã Mai Động	42/QĐ-UBND ngày 18/11/2018	500	
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường THCS xã Mai Động	56/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	500	
	Xã Nghĩa Dân			
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng Trường THCS xã Nghĩa Dân	67/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	900	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (đoạn từ Đường Cao ra Đồng Bãi, đoạn từ Lăng đến Đồng Dờ và đoạn từ đường liên xã đến bờ sông Điện Biên)	86b/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	800	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (tuyến 1: từ đường Đồng Lâm đi đường trục xã đến bờ sông Điện Biên; tuyến 2: từ đường Sép Hàng đi từ đường trục xã đến bờ sông Điện Biên)	97/QĐ-UBND ngày 29/7/2019	500	
	Xã Toàn Thắng			
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng - Trường Tiểu học xã Toàn Thắng	92C/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	500	
	HUYỆN KHOÁI CHÁU		15.401	
	Xã Thuận Hưng			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thuận Hưng (đoạn từ nhà ông Năng thôn 3 đi nhà ông Vẽ thôn 1 và kiên cố hóa kênh mương dọc tuyến)	68/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	1.500	
	Xã Nhuế Dương			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhuế Dương (đoạn 1, từ ĐH.59 đến	02/QĐ-UBND ngày 06/8/2019	500	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	đầu Làng Quan Xuyên; đoạn 2, nối từ đường Làng Quan Xuyên đến đầu Làng thôn Sài Quát)			
	Xã Đại Tập			
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Đại Tập	05/QĐ-UBND ngày 03/8/2019	500	
	Xã Thành Công			
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Thành Công	06/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	500	
	Xã Bình Kiều			
	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường mầm non khu trung tâm xã Bình Kiều	278d/QĐ-UBND ngày 12/02/2019	700	
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường THCS xã Bình Kiều	278C/QĐ-UBND ngày 11/02/2019	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bình Kiều (đoạn từ nhà ông Lưu, thôn An Cảnh đến nhà ông Hòa Đon, thôn Ninh Vũ)	229A/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	600	
	Xã Tân Dân			
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Tân Dân	23E/QĐ-UBND ngày 18/02/2019	1.500	
	Xã Hàm Tử			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hàm Tử (đoạn từ nhà ông Chiền đến đường ĐH.54)	36B/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	500	
	Xã Tứ Dân			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tứ Dân (đoạn từ công 3 ngách đến đầu ruộng nhà ông Huy gốc Lim)	65/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	500	
	Nhà văn hóa xã Tứ Dân	39/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	500	
	Xã Đông Tảo			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Tảo	71/QĐ-UBND ngày 28/8/2019	601	
	Nhà lớp học 2 tầng, 6 phòng Trường THCS xã Đông Tảo	56A/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	500	
	Xã Chí Tân			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chí Tân (đoạn từ nhà Tuyết Doãn, thôn Nghi Xuyên đến nhà ông Hợi, thôn Cốc Phong)	66/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chí Tân (đoạn từ quán ông Hời đến ĐH.51; đoạn từ Trạm Y tế xã đi bãi rác Tân Hưng)	65/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	500	
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Tiểu học xã Chí Tân	48/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	500	
	Xã Việt Hòa			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Hòa (đoạn từ đường WB đến bờ sông Tây Tân Hưng)	5808/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	500	
	Xã Đông Kết			

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Kết (đoạn từ Trường THCS Đông Kết đến đường ĐT.383)	5807/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	500	
	Xã Hồng Tiến			
	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS xã Hồng Tiến	68/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	1.000	
	Xã Phùng Hưng			
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS xã Phùng Hưng	60/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	500	
	Xã Đồng Tiến			
	Nhà văn hóa thôn Thổ Khối xã Đồng Tiến	07/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	300	
	Nhà văn hóa thôn Kim Tháp xã Đồng Tiến	05/QĐ-UBND ngày 28/6/2018	300	
	Xã Dạ Trạch			
	Trường mầm non xã Dạ Trạch	48b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1.400	
	HUYỆN YÊN MỸ		11.892	
	Xã Đông Than			
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 3 tầng 8 phòng Trường THCS xã Đông Than	152/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	1.500	
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 8 phòng Trường mầm non xã Đông Than	151/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	1.000	
	Xã Yên Phú			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các thôn: Mễ Thượng, Mễ Hạ, Bình Phú, Tân Phú, Từ Hồ và rãnh thoát nước thôn Từ Tây, xã Yên Phú	139a/QĐ-UBND ngày 18/12/2018	1.000	
	Xã Hoàn Long			
	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Hoàn Long	53B/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.000	
	Xã Lý Thường Kiệt			
	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học xã Lý Thường Kiệt	76a/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	500	
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 10 phòng Trường mầm non xã Lý Thường Kiệt	104/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	1.000	
	Xã Tân Việt			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Việt (thôn Yên Đô)	125b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1.500	
	Nhà văn hóa thôn Lãng Cầu, xã Tân Việt	125c/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	500	
	Xã Yên Hòa			
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học Trường Tiểu học xã Yên Hòa	186/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	1.000	
	Xã Minh Châu			
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học xã Minh Châu	120b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1.000	
	Xã Liêu Xá			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã	81b/QĐ-UBND ngày		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Liêu Xá	27/9/2019	1.000	
	<i>Xã Tân Lập</i>			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Lập	36b/QĐ-UBND ngày 28/4/2019	892	
	HUYỆN MỸ HÀO (NAY LÀ THỊ XÃ MỸ HÀO)		8.500	
	<i>Xã Minh Đức (nay là Phường Minh Đức)</i>			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Đức (Đoạn 1, từ ĐH.31 đến cống T12; Đoạn 2, từ QL5 đến ông Phục, thôn Phong Cốc; Đoạn 3, từ cống trạm y tế xã đến ông Phương, thôn Sài Phi)	104b/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.000	
	<i>Xã Hòa Phong</i>			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hòa Phong (Đoạn 1, từ ĐH.31 đến kênh T12 đồng H; Đoạn 2, từ kênh Văn Lâm đến cánh đồng Sấn; Đoạn 3, từ cống tiêu Phúc Lâm đến kênh Văn Lâm; Đoạn 4, từ đường bê tông đến kênh T12)	76M/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.400	
	<i>Xã Bạch Sam (nay là Phường Bạch Sam)</i>			
	Trạm y tế xã Bạch Sam	39/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT phường Bạch Sam (đoạn từ nhà ông Khoa đến nhà ông Họa TDP Độ và đoạn từ nhà ông Họa đến nhà ông Toàn, TDP Phan)	98/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	1.500	
	<i>Xã Ngọc Lâm</i>			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Lâm (thôn Phúc Bó: đoạn từ đường Kim Sơn đến cống ông Đàm; đoạn từ đường Kim Sơn đến bãi rác Phúc Bó)	49/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	400	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Lâm (Đoạn 1, thôn Vô Ngại: đoạn từ gần bãi rác thôn Vô Ngại đến gần đê Kim Sơn; Đoạn 2, thôn Vô Ngại, đoạn từ đê Kim Sơn đến cánh đồng; Đoạn 3, thôn Vô Ngại, đoạn trên cánh đồng Bồng; Đoạn 4, đoạn từ ngã tư Phố Ngái đến Trạm bơm Phúc Bó; Đoạn 5, đoạn từ nhà ông Hùng thôn Vô Ngại đến cánh đồng Xuân Dục; Đoạn 6, đoạn từ ngã tư Phố Ngái đến Nho Lâm)	74A/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.500	
	<i>Xã Phùng Chí Kiên (nay là Phường Phùng Chí Kiên)</i>			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã	63/QĐ-UBND ngày		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Phùng Chí Kiên (đoạn từ Cầu Máng nổi đến Khu giãn dân thôn Đào Du)	02/10/2019	200	
	Xã Hưng Long			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hưng Long (Đoạn 1, thôn Tân Hưng: từ ruộng ông Thường đến nương Trần Thành Ngo; Đoạn 2, thôn Thuần Xuyên: từ cánh đồng tốt đến trại Kịch; Đoạn 3, thôn Tân Hưng, từ đường 387 đến nhà ông Hiền; Đoạn 4, thôn Vinh Quang: từ gần nhà ông Việt đến đê Kim Sơn; Đoạn 5, từ nhà ông Khoa đến đường bê tông; Đoạn 6, từ nhà trẻ Đồng Thanh đến nhà bà Lán Diên)	30d/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	2.000	
	HUYỆN VĂN LÂM		6.600	
	Xã Đình Dù			
	Nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng Trường mầm non xã Đình Dù	60/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Dù	73/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	1.000	
	Xã Minh Hải			
	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng Trường Tiểu học Minh Hải	348E/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.200	
	Xã Chi Đạo			
	Nhà lớp học Trường Tiểu học Chi Đạo	153H/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.200	
	Xã Việt Hưng			
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Việt Hưng	98/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	1.500	
	Xã Tân Quang			
	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Tân Quang, huyện Văn Lâm (đoạn từ UBND xã đến Chùa Tăng Bảo)	89A/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	700	
	HUYỆN VĂN GIANG		5.700	
	Xã Long Hưng			
	Nhà lớp học B (2 tầng 10 phòng), Nhà lớp học C (2 tầng 10 phòng) và hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Long Hưng	31A/QĐ-UBND ngày 30/3/2018	1.500	
	Xã Xuân Quan			
	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THCS xã Xuân Quan	06/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	1.500	
	Xã Mỹ Sở			
	Cải tạo, nâng cấp đường từ thôn Phú Thị nối đường ĐH.25	108a/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Mỹ Sở (đoạn từ Hoàng Trạch đi T4)	81/QĐ-UBND ngày 05/8/2019	500	
	Xã Vĩnh Khúc			
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Khúc (đường trục chính xã, đoạn qua thôn Giáp Phòng)	96c/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	1.000	
	Xã Cửu Cao			

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS xã Cửu Cao	99/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	700	
III	<i>HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2261/QĐ-TTG NGÀY 15/12/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</i>		32.350	
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng hợp tác xã nuôi trồng thủy sản xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi	49/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	5.800	
2	Xây dựng kết cấu hạ tầng hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ	108/QĐ-UBND ngày 16/9/2019	4.500	
3	Xây dựng kết cấu hạ tầng hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ	168/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	8.350	
4	Xây dựng kết cấu hạ tầng hợp tác xã hoa cây cảnh xã Xuân Quan, huyện Văn Giang	111/QĐ-UBND ngày 16/9/2019	8.200	
5	Xây dựng kết cấu hạ tầng hợp tác xã nông nghiệp Thăng Lợi, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ	72/QĐ-UBND ngày 16/9/2019	5.500	

Phụ lục số 07

**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chương trình, dự án	Kế hoạch vốn năm 2020	Đơn vị thực hiện
	Chương trình MTQG XD Nông thôn mới	44.200	
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn	2.000	
	<i>Hỗ trợ phát triển sản xuất, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (Hỗ trợ hợp tác xã sản xuất, dịch vụ chăn nuôi, cung ứng rau quả và cây dược liệu)</i>	1.000	Chi Cục Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT)
	<i>Dự án mô hình tiêu thụ nông sản</i>	-	
	<i>Chương trình mỗi xã một sản phẩm (tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức)</i>	500	Chi Cục Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT)
	<i>Hỗ trợ chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm</i>	500	Sở Công thương
2	Hỗ trợ đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn	1.500	Sở Lao động TB&XH
	<i>Hỗ trợ cơ sở dạy nghề</i>		
	<i>Hỗ trợ đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn</i>	1.500	Sở Lao động TB&XH
3	Bồi dưỡng cán bộ, công chức xã	1.200	Sở Nội vụ
4	Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở.	38.000	Sở Giáo dục &ĐT
	<i>Hỗ trợ trang thiết bị giáo dục các trường mầm non</i>	10.000	
	<i>Hỗ trợ trang thiết bị giáo dục các trường tiểu học (thiết bị dùng chung, phòng học tương tác đa năng theo nội dung tại Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh)</i>	14.000	
	<i>Hỗ trợ trang thiết bị giáo dục các trường THCS (thiết bị dùng chung, phòng học tương tác đa năng theo nội dung tại Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)</i>	14.000	
5	Hỗ trợ công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, an ninh nông thôn	500	Công an tỉnh
	<i>Xây dựng 10 mô hình khu dân cư tự quản</i>	500	
6	Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn của thiết chế văn hóa	1.000	Sở Văn hóa TT&DL

Phụ lục số 08

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn NSTW năm 2020				Ghi chú
			Tổng số vốn	Trong đó:			
				Nguồn vốn trong nước	Nguồn dự phòng chung	Nguồn vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ		330.500	197.700	30.000	102.800	
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU		227.700	197.700	30.000		
I	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC VÙNG		182.900	152.900	30.000		
a	Dự án hoàn thành năm 2020		82.800	82.800			
1	Xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Hưng Yên	2367/QĐ- UBND ngày 28/10/2016	5.000	5.000			<i>UBND tỉnh chỉ giao chi tiết cho dự án khi đã đảm bảo đủ thủ tục đầu tư và điều kiện giao vốn theo quy định</i>
2	Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.387 (Lương Tài -Bãi Sậy)	2541/QĐ- UBND ngày 19/9/2017	60.000	60.000			
3	Dự án Cải tạo, nạo vét hệ thống công trình sau đầu mỗi trạm bơm La Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	3024/QĐ- UBND ngày 25/12/2018	4.800	4.800			
4	Dự án Đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội trên địa phận tỉnh Thái Bình với QL38 và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa bản tỉnh Hưng Yên	2586/QĐ- UBND ngày 26/9/2017	8.000	8.000			
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường và kè bờ khu vực sông Kê Sắt, huyện Ân Thị, tỉnh Hưng Yên	2575/QĐ- UBND ngày 26/9/2017	5.000	5.000			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn		100.100	70.100	30.000		

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn NSTW năm 2020				Ghi chú
			Tổng số vốn	Trong đó:			
				Nguồn vốn trong nước	Nguồn dự phòng chung	Nguồn vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8
	thành sau năm 2020						
1	Dự án nâng cấp đường dọc sông, kè chống sạt lở và nạo vét sông Cầu Treo, huyện Yên Mỹ	1010/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	20.100	20.100			
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐH.17 kéo dài đến ĐT.379 và chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tưởng niệm đồng chí Tô Hiệu và đồng chí Lê Văn Lương	2587/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	80.000	50.000	30.000		
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG		9.000	9.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020		9.000	9.000			
1	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Ân Thi	2577/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	9.000	9.000			
III	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TÁI CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÒNG CHỐNG GIẢM NHỆ THIÊN TAI, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG DÂN CƯ		9.400	9.400			
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trước năm 2020		6.000	6.000			
1	Dự án tái định cư xã Bình Minh, huyện Khoái Châu	2684/QĐ-UBND ngày 26/11/2019	6.000	6.000			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020		3.400	3.400			
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cơ sở hạ tầng Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Hưng Yên	2583/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	3.400	3.400			
IV	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG Y TẾ ĐỊA PHƯƠNG		6.000	6.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020		6.000	6.000			
1	Dự án nâng cấp, mở rộng	2581/QĐ-	6.000	6.000			

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn NSTW năm 2020				Ghi chú	
			Tổng số vốn	Trong đó:				
				Nguồn vốn trong nước	Nguồn dự phòng chung	Nguồn vốn nước ngoài		
1	2	3	4	5	6	7	8	
	và mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên	UBND ngày 26/9/2017						
V	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ		12.600	12.600				
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020		12.600	12.600				
1	Dự án Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên	2580/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	12.600	12.600				
VI	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DU LỊCH		7.800	7.800				
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020		7.800	7.800				
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch quần thể di tích Phó Hiến, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (hạng mục: Đường giao thông và kè hồ)	2584/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	7.800	7.800				
B	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NƯỚC NGOÀI		102.800			102.800		
I	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ		102.800			102.800		
1	Dự án Phát triển toàn diện kinh tế xã hội các đô thị Việt Trì, Hưng Yên và Đồng Đăng - hợp phần dự án tại thành phố Hưng Yên	2080/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	80.000			80.000		
2	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2381/QĐ-UBND ngày 30/12/2011	22.800			22.800		